

Vội vàng

A. Nội dung tác phẩm

Tặng Vũ Đình Liên

Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất;
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi.

Của ong bướm này đây tuần trăng mật;
Này đây hoa của đồng nội xanh rì;
Này đây lá của cành tơ phơ phất;
Của yến anh này đây khúc tình si;
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,
Mỗi sáng sớm, thần Vui hằng gõ cửa;
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;
Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa:
Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.

Xuân đương tới, nghĩa là xuân đương qua,
Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già,
Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất.
Lòng tôi rộng, nhưng lượng trời cứ chật,
Không cho dài thời trẻ của nhân gian,
Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn,

Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại!
Còn trời đất, nhưng chẳng còn tôi mãi,
Nên bâng khuâng tôi tiếc cả đất trời;
Mùi tháng năm đều rớm vị chia phôi,
Khắp sông núi vẫn than thầm tiễn biệt...
Con gió xinh thì thào trong lá biếc,
Phải chăng hờn vì nỗi phải bay đi?
Chim rộn ràng bỗng đứt tiếng reo thi,
Phải chăng sợ độ phai tàn sắp sửa?
Chẳng bao giờ, ôi! Chẳng bao giờ nữa...

Mau đi thôi! Mùa chưa ngả chiều hôm,
Ta muốn ôm
Cả sự sống mới bắt đầu mơn mẫm;
Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,
Ta muốn say cánh bướm với tình yêu,
Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều
Và non nước, và cây, và cỏ rạng,
Cho chênh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng,
Cho no nê thanh sắc của thời tươi;
- Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!

B. Tìm hiểu tác phẩm

1. Tác giả

***Tiểu sử**

- Xuân Diệu (1916- 1985) tên khai sinh là Ngô Xuân Diệu.
- Quê: Can Lộc – Hà Tĩnh nhưng sống với mẹ ở Quy Nhơn.
- Năm 1937, Xuân Diệu ra Hà Nội học trường Luật và viết báo, là thành viên của Tự Lực Văn Đoàn.
- Cuối năm 1940, ông vào Mỹ Tho (nay là Tiền Giang) làm viên chức tham tá thương chánh.
- Năm 1942, ông quay lại Hà Nội sống bằng nghề viết văn.
- Năm 1944, Xuân Diệu tham gia phong trào Việt Minh.
- Trong kháng chiến, Xuân Diệu di tản lên chiến khu Việt Bắc, hoạt động văn nghệ cách mạng.
- Hòa bình lập lại, Xuân Diệu về sống và làm việc tại Hà Nội đến khi mất.

***Sự nghiệp văn học**

- Phong cách sáng tác:

+ Xuân Diệu đã đem đến cho thơ ca đương đại một sức sống mới, một nguồn cảm xúc mới, thể hiện một quan niệm sống mới mẻ cùng với những cách tân nghệ thuật đầy sáng tạo.

+ Ông là nhà thơ của tình yêu, của mùa xuân và tuổi trẻ với một giọng thơ sôi nổi, đắm say, yêu đời thắm thiết.

- Tác phẩm tiêu biểu: *Thơ thơ* (1938), *Gửi hương cho gió* (1945), *Riêng chung* (1960)... Ngoài ra ông còn viết văn xuôi và tiểu luận phê bình, nghiên cứu văn học.

***Vị trí và tầm ảnh hưởng**

- Là nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới.

- Xuân Diệu là cây bút có sức sáng tạo mãnh liệt, dồi dào, bền bỉ, có đóng góp to lớn trên nhiều lĩnh vực đối với nền văn học Việt Nam hiện đại.

- Xuân Diệu xứng đáng với danh hiệu một nhà thơ lớn, một nghệ sĩ lớn, một nhà văn hóa lớn.

- Ông được nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật (1996).

2. Tác phẩm

a. Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác: In trong tập *Thơ thơ* (1938) – tập thơ đầu tay và cũng là tập thơ khẳng định vị trí của Xuân Diệu – *Nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới*.

b. Thể loại: Thơ tám chữ.

c. Phương thức biểu đạt: Biểu cảm

d. Ý nghĩa nhan đề:

- Nhan đề **Vội vàng** có ý nghĩa khái quát một quan niệm nhân sinh mới mẻ, tích cực của nhà thơ Xuân Diệu:

+ Đó là một thái độ sống gắn bó, yêu quý cuộc đời, biết tận hưởng tất cả những vẻ đẹp, những giá trị của cuộc sống trần gian.

+ Vội vàng không đồng nghĩa với lối sống chỉ biết đến hưởng thụ, ích kỉ, đề cao vật chất mà phải biết tận hưởng một cách cao đẹp; tận hưởng đi cùng với nâng niu, sáng tạo.

- Nhan đề này còn gián tiếp phê phán thái độ sống, thờ ơ, lãng quên, trốn tránh thực tại...

e. Bố cục: 3 phần

- Đoạn 1 (13 câu thơ đầu): Bộc lộ tình yêu cuộc sống trần thế tha thiết.

- Đoạn 2 (Câu 14 tới câu 29): Thể hiện sự nuối tiếc về kiếp người và thời gian.

- Đoạn 3 (còn lại): Giục giã cuống quýt, vội vàng để tận hưởng tuổi trẻ và cuộc đời.

f. Giá trị nội dung:

- Một cái tôi ham sống, ham tận hưởng được thể hiện rõ qua bài thơ.

- Cái tôi của Xuân Diệu trong bài thơ tiêu biểu cho cái tôi thời đại Thơ mới:

+ Ý thức sâu sắc về sự yêu đời nhưng vẫn mang nỗi lo âu.

+ Triết lý sống, tuyên ngôn sống cuồng quýt, vội vàng, và khát khao giao cảm với đời.

+ Quan niệm nhân sinh, quan niệm thẩm mỹ mới mẻ.

g. Giá trị nghệ thuật:

- Sự kết hợp giữa, mạch cảm xúc và, mạch luận lí.

- Cách nhìn, cách cảm mới và những sáng tạo độc đáo về hình ảnh thơ.

- Sử dụng ngôn từ nhịp điệu dồn dập, sôi nổi, hối hả, cuồng nhiệt.

C. Đọc hiểu tác phẩm

1. Phần 1: Tình yêu tha thiết với cuộc sống nơi trần thế

a. Bốn câu đầu: khát vọng lạ lùng của thi nhân

- Bốn câu đầu diễn tả khát vọng lạ lùng của thi nhân:

Tôi muốn tắt nắng đi

Cho màu đừng nhạt mất

Tôi muốn buộc gió lại

Cho hương đừng bay đi

⇒ Nhà thơ muốn đoạt quyền tạo hóa *tắt nắng, buộc gió* để làm ngưng đọng vẻ đẹp của tự nhiên *màu đừng nhạt, hương đừng bay*. Điệp từ *tôi* kết hợp động từ tính thái thể hiện những cảm xúc nồng nàn mãnh liệt của thi nhân.

b. Chín câu tiếp theo: bức tranh thiên nhiên mùa xuân nồng nàn, tươi mới, tràn đầy sức sống

- Thi nhân muốn làm ngưng đọng vẻ đẹp của tự nhiên bởi, bức tranh đẹp quá, vườn xuân mon mơn – bữa tiệc trần gian. Xuân Diệu làm sống dậy nét quyến rũ, điệu tình tứ, vẻ kì thú của thiên nhiên bằng sự quan sát mô tả tinh tế:

+ Ong bướm đang thời kì làm mật

+ Hoa của đồng nội xanh rì

+ Sự chuyển động của cảnh tơ phơ phất

- + Khúc hát yến anh làm say mê lòng người
- + Ánh mặt trời như phát ra từ cặp mắt của người con gái đẹp **ánh sáng chớp hàng mi**.
- Tính từ chỉ màu sắc (**xanh rì**), âm thanh (**khúc tình si**), kết hợp với các hình ảnh (**hoa đồng nội, cành tơ, ong bướm**) tạo nên bức tranh xuân dồi dào sinh lực. Khơi dậy vẻ tinh khôi, hấp dẫn, đầy xuân tình của cảnh.
- Điệp từ **này đây**, được đặt ở các vị trí khác nhau diễn tả bước chân hăm hở của thi nhân. Mỗi bước chân là một sự khám phá phát hiện vẻ đẹp của mùa xuân.
- Bức tranh xuân không phải bây giờ mới có nhưng đến bây giờ Xuân Diệu mới nhìn thấy. Bằng cặp mắt **xanh non, biếc rờn**, Xuân Diệu lần đầu tiên ngỡ ngàng, vui sướng, nhìn cái gì cũng thấy say mê, đáng yêu. Cuộc sống mùa xuân bày ra trước mắt Xuân Diệu như một bữa tiệc trần gian đang mời gọi con người say mê thưởng thức.
- ⇒ Với Xuân Diệu, bức tranh xuân tươi đẹp không phải tìm đâu xa mà ở ngay chính trần gian à quan niệm nhân sinh mới mẻ, tích cực (so với các nhà thơ lãng mạn cùng thời).
- Thiên nhiên đẹp, nhưng với Xuân Diệu đẹp nhất là con người giữa tuổi trẻ và tình yêu.
- + Quan niệm mỹ học mới: con người là chuẩn mực cho cái đẹp của tự nhiên. Do vậy, thi sĩ đã sáng tạo nên những hình ảnh độc đáo mới lạ:
 - Và này đây ánh sáng chớp hàng mi...*
 - Mỗi buổi sớm thân Vui hăng gõ cửa*
 - Tháng giêng ngon như một cặp môi gần*
- Xuân Diệu luôn miêu tả người thiếu nữ qua những ấn tượng cụ thể: **Tháng giêng** là tháng đầu tiên của mùa xuân, của một năm được thi sĩ so sánh với cặp môi gần của thiếu nữ. → Một cách so sánh rất mới mẻ, rất Xuân Diệu.
- Vườn xuân đẹp, con người đẹp, thi sĩ đã say sưa tận hưởng vẻ đẹp của trần gian, của cuộc đời:

Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa

Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân

- Nhưng niềm vui của thi nhân không trọn vẹn. Nửa bên này dấu chấm là mùa xuân, nửa bên kia là giới hạn của cuộc đời nên thi sĩ vội vàng tận hưởng, hoài xuân, tiếc xuân ngay giữa mùa xuân. Đó là nội dung luận lí là việc lập thuyết của Xuân Diệu về lẽ sống vội vàng trong phần một này.

⇒ Bằng cách nhìn tình tứ, cách cảm nhận tinh tế về thiên nhiên, con người, nhà thơ đã bày ra một bữa tiệc trần gian và niềm cảm xúc ngây ngất trước cảnh sắc ấy.

2. Phần 2: Quan niệm mới mẻ của nhà thơ về thời gian – tình yêu – tuổi trẻ

Xuân đương tới nghĩa là xuân đương qua

Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già

Lòng tôi rộng nhưng lượng trời cứ chật

Không cho dài thời trẻ của nhân gian,

Quan niệm mới về thời gian, tuổi trẻ

- Bằng các cặp từ đối lập, giọng tranh luận, biện bác, nhịp điệu sôi nổi khẩn trương, Xuân Diệu đã chống đối, tranh cãi lại quan niệm xưa: thời gian tuần hoàn (quan niệm xuất phát từ cái nhìn tĩnh). Xuân Diệu chọn quan niệm khác: thời gian tuyến tính, một đi không trở lại.

→ Vì thế mỗi khoảnh khắc trôi qua là mất đi vĩnh viễn. Quan niệm này xuất phát từ cách nhìn động, rất biện chứng về tuổi trẻ.

- Nhà thơ lấy cái hữu hạn của đời người để làm thước đo thời gian, thậm chí lấy quãng thời gian ngắn nhất, giàu ý nghĩa trong sinh mệnh con người. Đó là tuổi trẻ, mùa xuân có thể tuần hoàn nhưng tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại:

Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn

Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại

- Giới hạn lớn nhất của đời người ấy là thời gian. Vì thế cảm nhận về thời gian của Xuân Diệu đầy tính mất mát:

Mùi tháng năm đều rớm vị chia phôi,

Khắp sông núi vẫn than thầm tiễn biệt

- Mỗi khoảnh khắc đang lìa bỏ hiện tại để trở thành quá khứ được hình dung như một cuộc chia lìa, một mất mát. Đó là lời than thở, là sự tàn phai của vạn vật, là không gian đang tiễn biệt thời gian:

Con gió xinh thì thào trong lá biếc

Phải chăng hồn nổi phải bay đi

Chim rộn ràng bỗng đứt tiếng reo thi,

Phải chăng sợ độ phai tàn sắp sửa?

- Bước vào độ tàn phai, cảnh vật buồn bã, u ám, héo úa, hương sắc phai pha.

- Với cách nhìn ấy, Xuân Diệu đã ý thức sâu sắc giá trị lớn nhất của đời người là tuổi trẻ – tình yêu. Đó là cách nhìn nhận tích cực đầy tính nhân văn của tác giả.

- Để khắc phục giới hạn của thời gian, Xuân Diệu đã đưa ra một phương thức sống: sống vội vàng, sống gấp gáp tận hưởng vẻ đẹp cuộc sống: *Mau đi thôi! Mùa chưa ngả chiều hôm*

- Trình bày quan niệm về thời gian tuổi trẻ, tình yêu, thực chất đó là cách luận lí, cách **lập thuyết** sống vội vàng của Xuân Diệu ở phần này.

3. Phần 3: Lời kêu gọi sống vội vàng, giục giã, cuống quýt

- Đối với Xuân Diệu, sống vội vàng, gấp gáp chưa đủ mà còn tăng cường độ, dồn nén, cường độ sống:

+ Ngôn từ được tổ chức đặc biệt, cộng hưởng theo chiều tăng tiến: **ôm** chưa đủ còn muốn **riết** cho chặt lại. **Riết** chưa thỏa còn ham mê một cách quá mức **say cánh bướm với tình yêu**, muốn **thâu trong một cái hôn nhiều**, cho no nê, đã đầy. Cuối cùng là **cấn** vào xuân hồng. Một cách nói táo bạo rất Xuân Diệu.

+ Điệp cú pháp: tác giả muốn diễn tả cảm xúc mãnh liệt của thi sĩ. Cái tôi đã hòa vào cái ta khiến âm điệu của tâm hồn say sưa, chũech choáng.

+ Nhịp thơ, thể thơ linh hoạt khiến hơi thơ tràn đi thành cao trào cảm xúc.

+ Tính từ chỉ xuân sắc, trạng thái được dùng khéo léo, chuyên tải được tình yêu mãnh liệt và táo bạo của cái tôi thi sĩ.

- Cái tôi của thi sĩ:

+ Có ý thức về giá trị đời sống cá thể, ý thức nhân bản, nhân văn rất cao.

+ Một niềm tha thiết với cuộc sống trần thế, với niềm vui trần thế.

+ Một khát khao sống mãnh liệt và một tâm thế sống cuồng nhiệt.

⇒ Đoạn thơ thể hiện một cái tôi yêu đời, yêu sống tha thiết cuồng nhiệt. Đằng sau tiếng nói yêu đời ấy là một quan niệm nhân sinh tích cực: **Hãy sống cao độ những phút giây của tuổi trẻ!**

D. Sơ đồ tư duy

